TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2023/DS-ST
Ngày: 28/12/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 543/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 647/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn Đ ủy quyền cho anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 10 năm 2023; được Văn phòng C chứng thực; có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), sinh năm 1978; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Phước H trình bày*, Do chổ quen biết với vợ chồng ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N, vợ chồng ông, bà có đến Cửa hàng bán vật tư nông nghiệp Nguyễn Văn Đ để mua phân bón, thuốc trừ sâu trồng lúa với phương thức gối đầu, sau đó hai bên có xác nhận công nợ, khi hết mùa vụ thì vợ chồng Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N thanh toán tiền, sau đó vợ chồng ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N cũng đến cửa hàng ông Đ mua nhiều lần, đến ngày 18/8/2015 ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có làm biên nhận nợ với cửa hàng ông Đ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và hứa sẽ trả vào mỗi mùa vụ, nhưng sau đó vẫn không thực hiện, ông Đ cũng có đòi nhiều lần nhưng vợ chồng Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Đ yêu cầu Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), cho ông xin rút lại phần tính lãi suất, ông không yêu cầu tính lãi suất.

-Tại phiên tòa ngày 28 tháng 12 năm 2023 bị đơn ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T) trình bày: Ông cũng thừa nhận là có đến Cửa hàng bán vật tư nông nghiệp Nguyễn Văn Đ để mua phân bón, thuốc trừ sâu trồng lúa với phương thức gối đầu, hai bên có xác nhận công nợ, khi hết mùa vụ thì vợ chồng ông thanh toán tiền, sau đó cũng nhiều lần đến cửa hàng ông Đ mua phân bón, thuốc trừ sâu trồng lúa, nhưng đến ngày 18/8/2015 thì vợ chồng ông có làm biên nhận nợ với cửa hàng ông Đ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và hứa sẽ trả vào mỗi mùa vụ, do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông không có khả năng trả số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) cho Cửa hàng ông Đ, nay ông xin trả dần trả dần từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng trên mỗi mùa vụ lúa đến khi dứt số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là bản sao biên nhận nợ, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Đại diện ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H1 có văn bản xin xét xử vắng mặt nên không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T) thừa nhận số nợ 70.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi mùa vụ lúa từ 3.000.000 đồng trả 4.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Trước đây, ông Nguyễn Văn Đ có bán vật tư nông nghiệp cho vợ chồng ông Nguyễn Công V, bà Nguyễn Thị N, sau khi kết sổ, vợ chồng ông V, bà N nợ 70.000.000 đồng và lập biên nhận nợ ngày 18/8/2015. Nay, ông Đ yêu cầu ông V, bà N trả 70.000.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/8/2015 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông V thừa nhận có nợ ông Đ 70.000.000 đồng và xin trả dần từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng trên vụ lúa nhưng ông Đ vắng mặt không ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp giữa ông Đ với vợ chồng ông V, bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, ông Đ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán giao hàng cho vợ chồng ông V, bà N nhưng phía ông V, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua đối với số nợ 70.000.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của ông Đ phù hợp với biên nhận nợ ngày 18/8/2015, thể hiện việc ông V, bà N còn nợ ông Đ 70.000.000 đồng nên việc ông Đ khởi kiện là có căn phù hợp các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do ông Đ rút lại yêu cầu tính lãi suất nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Công V, bà Nguyễn Thị N trả ông Nguyễn Văn Đ số tiền 70.000.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/8/2015 đến khi xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 70.000.000 đồng. Ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở đại diện ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H1 có văn bản xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời trình bày của người đại diện ủy quyền của ông Đ là anh Nguyễn Phước H tại các biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xác định giữa ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có thỏa thuận với nhau về việc mua bán vật tư nông nghiệp để trồng lúa nhiều lần với phương thức gối đầu, sau đó hai bên có xác nhận công nợ vào ngày 18/8/2015 ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N nợ Cửa hàng ông Đ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N hứa sẽ trả vào mỗi mùa vụ lúa, nhưng sau đó không thực hiện nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N thực hiện nghĩa vụ trả số nợ 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

Trong số các tài liệu, chứng cứ do ông Đ cung cấp cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ được xác lập giữa Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N với Cửa hàng vật tư nông nghiệp Nguyễn Văn Đ và các tài liệu khác kèm theo hồ sơ vụ án.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn.*

Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả tiền mua vật tư nông nghiệp là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

Xem xét yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N với ông Nguyễn Văn Đ cùng xác lập hợp đồng mua bán với nhau, nhưng ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Cửa hàng ông Đ khi ông Đ có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông Đ. Trong quá trình hòa giải, ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N không gởi ý kiến hay văn bản gì để Hội đồng xem xét. Tại phiên tòa ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T) thừa nhận số nợ mà vợ chồng ông nợ Cửa hàng mua bán vật tư nông nghiệp của ông Đ là 70.000.000 đồng, do làm ăn thua lỗ nên ông xin trả dần trả dần từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng trên mỗi vụ lúa đến khi dứt số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), ông Đ vắng mặt nên không có ý kiến về việc xin trả dần của ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T). Hội đồng xét xử nhận thấy việc xin trả dần của ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T) không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của người đại diện ủy quyền cho ông Đ là anh H trong quá trình làm việc và các tài liệu chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án cũng có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của ông Đ. Nghĩ nên buộc Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền mua bán 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015.

[5] *Về lãi suất:* Trong quá trình làm việc người đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H1 rút lại yêu cầu tính lãi suất. Đây là sự tự nguyện của đương sư, do đó Hội đồng xét xử cần đình chỉ đối với yêu cầu này phù hợp với Điều 217, 218, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Đ1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 218, 227, 228, 235, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/8/2015 đến khi xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Công V (Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị N phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0014009 do Chi cục thi hành án dân sự cấp ngày 09/10/2023.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Châu Vũ Sơn